DẠY HỌC PHÂN HÓA VÀ VIỆC TỔ CHỨC DẠY HỌC PHÂN HÓA Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN TẤT THÀNH

NGUYỄN THỊ THU ANH*

Ngày nhận bài: 13/06/2016; ngày sửa chữa: 13/06/2016; ngày duyệt đăng: 24/06/2016.

Abstract: *Just as everyone has a unique fingerprint and each student has an individual style of learning, so not all students in a classroom learn a subject in the same way and share the same level of ability. Differentiated instruction means teaching the same material to all students using a variety of instructional strategies and requires the teacher to deliver lessons at varying levels of difficulty based on the ability of each student. Implementing diferentiated instruction at Nguyen Tat Thanh Lower and Upper Secondary School aims to benefit a wide range of students and promote the positive and initiative of learners.*

Keywords: *Differentiated instruction, teachers, students, cognitive ability.*

Một trong những vấn đề còn tồn tại hiện nay ở các nhà trường phổ thông là chưa giải quyết được *tính đa dạng của học sinh* (HS) trong lớp học, trong khi HS có rất nhiều điểm khác biệt về năng lực nhận thức, phong cách, hứng thú học tập... thì giáo viên (GV) lại thiết kế giáo án hướng tới mặt bằng đại trà để dạy chung cho tất cả HS trong lớp. Để phát triển tối đa năng lực của từng HS, các nhà trường phổ thông cần quan tâm tổ chức *dạy học phân hóa* (DHPH). Công văn *số 4099/BGDĐT-GDTrH về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2014-2015*, đã định hướng rõ: "chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của HS dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông" [1]. Ngay từ khi bắt đầu tham gia thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông theo Công văn hướng dẫn số *791/HD-BGDĐT, ngày 25/6/2013 của Bộ GD-ĐT,* Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành (Trường Nguyễn Tất Thành) đã rất quan tâm tới DHPH. Khi xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS, nhà trường coi trọng việc tạo điều kiện cho HS được học và làm chủ các môn học cũng như các hoạt động giáo dục ở mức cao nhất với khả năng của mình. Tổ chức DHPH tạo cơ hội cho HS có nhiều lựa chọn để tiếp nhận thông tin, phát triển năng lực và đòi hỏi GV điều chỉnh kế hoạch dạy học đáp ứng các nhu cầu đa dạng của HS.

1. Một số vấn đề về DHPH

1.1. Quan niệm về DHPH. Carol Ann Tomlinson là một trong những chuyên gia hàng đầu nghiên cứu về DHPH xác định: "DHPH là quá trình đảm bảo rằng nội dung và phương pháp học tập cũng như kiểm tra đánh giá phải phù hợp với trình độ, sở thích và phong cách học tập của từng người học". Theo ông "Trong các lớp học phân hóa, GV đưa ra những hình thức học tập cụ thể cho từng cá nhân để đảm bảo các em có thể học được nhiều và nhanh nhất có thể, họ không cho rằng một lộ trình học tập của HS này có thể đúng với HS khác" [2; tr 4].

Tác giả Jenifer Fox Whitney Hoffman cho rằng: "DHPH bao gồm việc lập kế hoạch, giảng dạy và các phương pháp đánh giá phù hợp với các cấp độ khác nhau về kiến thức, sở thích, nền tảng văn hoá, các nhu cầu thể chất và xã hội của HS. Nói một cách ngắn gọn, DHPH là một phương pháp linh hoạt, công bằng và thông minh để tiếp cận tới cả dạy và học" [3; tr 3]. *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ GD-ĐT tháng 8/2015* cũng chỉ rõ: "DHPH là định hướng dạy học phù hợp các đối tượng HS khác nhau, nhằm phát triển tối đa tiềm năng vốn có của mỗi HS dựa vào đặc điểm tâm - sinh lí, khả năng, nhu cầu và hứng thú khác nhau của HS" [4]. Từ những quan niệm trên, theo chúng tôi DHPH là: "cách tiếp cận dạy học mà ở đó GV lập kế hoạch và tổ chức dạy học phù hợp với trình độ, nhu cầu, phong cách học tập của HS nhằm phát triển tối đa năng lực học tập của từng HS".

1.2. Các cấp độ của DHPH. Theo tác giả Tôn Thân, DHPH có thể tiến hành theo 2 mức độ:

- *Phân hóa về tổ chức* (còn gọi là phân hóa ngoài) hình thành các nhóm ngoại khóa, lớp chuyên, giáo trình tự chọn. Hình thức của DHPH ở mức độ này là: dạy học phân ban; dạy học tự chọn; dạy học phân ban kết hợp với tự chọn và do các nhà hoạch định chính sách, các nhà làm chương trình, biên soạn sách giáo khoa thực hiện. Như vậy, phân hóa ngoài thể

* Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành

hiện thông qua cách thức tổ chức các loại trường, lớp khác nhau cho các đối tượng HS khác nhau, xây dựng các chương trình giáo dục khác nhau.

- *Phân hóa nội tại* (còn gọi là phân hóa trong) tức là dùng những biện pháp phân hóa thích hợp trong một lớp học thống nhất với cùng một kế hoạch học tập, cùng một chương trình và sách giáo khoa. Có thể nói đến giáo án phân hóa, quy trình DHPH, hệ thống bài tập phân hóa, kiểm tra, đánh giá phân hóa. DHPH ở cấp độ này thể hiện thông qua việc tìm hiểu và thực hiện các phương pháp, kĩ thuật dạy học khác nhau sao cho mỗi cá nhân hoặc nhóm HS thu được kết quả học tập tốt nhất. Từ năm học 2013-2014, Trường Nguyễn Tất Thành thực hiện đồng thời cả phân hóa ngoài và phân hóa trong khi tổ chức các hoạt động giáo dục và giảng dạy của nhà trường.

1.3. Một số yêu cầu của DHPH

1.3.1. Xác định được nhu cầu và phong cách học tập của HS. Các thông tin đầy đủ về nhu cầu, kì vọng và phong cách học tập của HS sẽ giúp GV xây dựng kế hoạch dạy học và quản lí hiệu quả việc dạy học để hỗ trợ HS trong suốt quá trình dạy học. GV cần xác định các thông tin liên quan đến HS bao gồm: trình độ kiến thức, năng lực tư duy; sở thích, hứng thú, động cơ, ý chí học tập; điều kiện, hoàn cảnh học tập; những mong muốn về kết quả, thành tích sẽ đạt được; sự hỗ trợ của GV; các kiểu tổ chức hoạt động của môn học; cách kiểm tra đánh giá... "Để có những tiết học thành công thì nền tảng vững chắc nhất là sự hiểu biết của GV về kiến thức, hoàn cảnh gia đình, quá trình học tập, sở thích, mối quan tâm, lựa chọn nghề nghiệp, cá tính, phong cách, sức khỏe, tình cảm,... của HS. Khi đã thấu hiểu và nắm rõ đặc điểm của từng HS, GV sẽ biết cách để tổ chức dạy học phù hợp với nhu cầu, mong muốn và khao khát của người học" [5; tr 8]. Hiểu những mặt mạnh và yếu trong năng lực, trình độ phát triển của HS để GV thiết kế các hoạt động học tập phù hợp, phương pháp đánh giá xác thực, động viên HS, giúp các em có thể tiếp thu được các kiến thức và kĩ năng ở mức tối đa có thể đạt được.

1.3.2. Xác định rõ mục tiêu dạy học. Trong mỗi thiết kế bài học cũng như trong từng hoạt động dạy học, GV cần xác định rõ mục tiêu dạy học. Các mục tiêu được xây dựng rõ ràng sẽ đảm bảo hướng HS tập trung vào các kiến thức và kĩ năng cơ bản, cần thiết và không bị "quá tải" trong quá trình dạy học. Tương ứng với các mục tiêu theo các mức độ khác nhau, GV sẽ thiết kế các nhiệm vụ khác nhau cho những HS khá giỏi, trung bình để đảm bảo sự phù hợp, tính vừa sức với từng đối tượng. "Điều quan trọng đối với GV là lựa chọn những gì là thiết yếu đối với người học để họ ghi nhớ, hiểu và có thể làm trong khoảng thời gian nhất định" [2; tr 12].

1.3.3. Các hoạt động học tập cần phải đáp ứng tính đa dạng của các HS. Trong một lớp học luôn có sự khác biệt ở HS về kiến thức, hoàn cảnh gia đình, sở thích, mối quan tâm, cá tính, phong cách, sức khỏe, tình cảm..., Tomlinson khẳng định: "bằng cách quan tâm tới sự khác biệt của các HS, GV có thể giúp từng HS giải quyết các nhu cầu cơ bản của các em một cách tốt nhất" [2; tr 13]. Khi GV thấu hiểu và nắm rõ đặc điểm của từng HS, sẽ lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp với nhu cầu, mong muốn và sở thích của HS. "Nền tảng của phương pháp giảng dạy phân hóa là niềm tin vào việc tất cả HS đều mong muốn có được cảm giác "được biết đến", có giá trị, được đánh giá cao và HS có thể thành công hơn khi trường học trở thành nơi chúng có thể cảm nhận được những phẩm chất đó". GV chỉ có thể đáp ứng tính đa dạng của đối tượng HS khi GV thấu hiểu từng HS trong lớp học. "Trong một lớp học phân hóa, GV chấp nhận vô điều kiện HS với những gì chúng có và GV mong đợi là chúng sẽ trở thành người mà chúng có thể" [2; tr 10].

Do đó, GV cần linh hoạt lựa chọn phương pháp dạy học (PPDH), lựa chọn học liệu, các đòi hỏi về thời gian,... đáp ứng tính đa dạng của HS trong lớp học. Trong giờ học, có những nội dung cả lớp cùng thảo luận, có nội dung hoạt động theo nhóm đem lại hiệu quả hơn. Các học liệu khác nhau sẽ kích thích khả năng nghiên cứu của các phong cách học tập khác nhau. Cách thành lập nhóm thảo luận cũng cần thường xuyên thay đổi. Có thể chỉ định các nhóm có cùng trình độ nhận thức, cũng có thể để HS tự thành lập nhóm hỗn hợp có cả HS khá, giỏi, trung bình, yếu để có thể hỗ trợ lẫn nhau, đáp ứng tính đa dạng của HS trong lớp học và đem lại hiệu quả cao hơn trong quá trình học tập.

1.3.4. Tích cực hóa hoạt động học tập của HS. Những trải nghiệm trong lớp học cho thấy HS luôn có những cách lĩnh hội tri thức khác nhau tương ứng với các loại trí tuệ khác nhau: HS có trí tuệ ngôn ngữ sẽ thích thú với bài tập cần đọc tài liệu, cần thuyết trình, hùng biện; HS có trí tuệ giao tiếp sẽ hào hứng với các trò chơi tập thể, HS có trí tuệ không gian sẽ thích vẽ, HS có trí tuệ nội tâm thích làm việc độc lập; HS có trí tuệ tự nhiên sẽ thích khám phá thiên nhiên, làm tốt các bài tập về môi trường... Vì vậy, trong mỗi giờ học, với mỗi nội dung, hoạt động sẽ có sự phân hóa về nhận thức đối với mỗi HS, có những HS tiếp sẽ tiếp nhận được ngay trong khi có những HS phải thao tác rất nhiều lần. Trong các lớp học phân hóa, "GV đưa ra

những hình thức học tập cụ thể cho từng cá nhân để đảm bảo chúng có thể học được nhiều và nhanh nhất có thể, họ không cho rằng một lộ trình học tập của HS này có thể đúng với HS khác" [2; tr 2]. Trong quá trình DHPH, GV cần quan tâm tới sự khác biệt và hứng thú của HS để thiết kế các hoạt động học tập phù hợp với đặc điểm từng cá nhân HS và cũng là tiền đề cho việc lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đồng loạt cho tất cả HS. Như vậy, GV sẽ huy động được HS tích cực tham gia các hoạt động học tập khám phá kiến thức.

1.3.5. Dạy học và đánh giá luôn đi song hành. GV chỉ có thể tổ chức dạy học hiệu quả khi biết HS đã có những kiến thức, kĩ năng gì, mức độ hứng thú học tập của HS ra sao..., nội dung đánh giá là mức độ hoàn thành bài tập về nhà, kết quả thảo luận nhóm hay thảo luận chung cả lớp, đánh giá các kiến thức, kĩ năng đã được học,... Có thể đánh giá bằng các phiếu trả lời trắc nghiệm, thẻ kết thúc bài, phiếu khảo sát quan điểm, sự quan tâm của HS... Kết quả đánh giá giúp GV biết được mức độ kiến thức và kĩ năng cơ bản mà HS đã đạt được và sự quan tâm của HS tới nội dung PPDH.

GV không chỉ đánh giá trong suốt tiến trình dạy của một bài học mà còn đánh giá khi kết thúc một bài học, kết thúc một chương và đánh giá ngay từ đầu năm học để xác định kiến thức, kĩ năng HS đã có liên quan tới nội dung dạy học sắp tới trong năm học. Đánh giá là phần quan trọng diễn ra ngay trong quá trình dạy học. Để DHPH một cách thực sự, GV phải đánh giá bài làm của HS, sự sẵn sàng và hiểu bài trong suốt quá trình dạy học. GV sẽ dùng kết quả đánh giá để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học tiếp theo, thậm chí có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học ngay trong tiết học khi phát hiện kế hoạch đã được xây dựng không còn phù hợp với HS trong lớp học nhằm giúp đỡ HS tiến bộ. "GV không coi đánh giá là nhiệm vụ cuối mỗi bài học để tìm ra những gì HS đã học được. Thay vào đó, đánh giá là phương tiện hôm nay sử dụng để hiểu được cần phải điều chỉnh phương pháp giảng dạy thế nào cho ngày hôm sau" [2; tr 10].

1.3.6. Tăng cường sự hợp tác giữa GV và HS trong quá trình dạy học. Trong quá trình dạy học, GV là người thiết kế các hoạt động dạy học. Rất nhiều yếu tố cần được đáp ứng để quá trình dạy học thành công như: các quy tắc ứng xử trong lớp học; xác định mục tiêu dạy học phù hợp; việc chuẩn bị chu đáo các học liệu cho bài học; tiến trình dạy học hợp lí; thời gian dành cho mỗi hoạt động phù hợp... Tất cả các yếu tố trên đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ giữa GV và HS. GV và HS sẽ cùng xây dựng các quy tắc ứng xử trong lớp học; xây dựng mục tiêu hoạt động dạy học; thỏa thuận tiến độ, thời gian, cùng chuẩn bị học liệu; phân tích hiệu quả hoạt động; tìm nguyên nhân của những thất bại để rút kinh nghiệm...

Sự phối hợp của GV và HS trong quá trình dạy học sẽ cho GV biết mức độ yêu cầu của nhiệm vụ học tập dễ hay khó, thời gian hoàn thành nhiệm vụ có phù hợp không, những hoạt động nào đã đạt được mục tiêu, HS có hứng thú học tập không, khi nào HS cần sự giúp đỡ của GV? Sự hợp tác của GV và HS là cách để HS chủ động trong học tập, các em được làm chủ quá trình học tập của mình và hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu. "GV các lớp học phân hóa gần gũi hơn với HS của họ và họ đưa công việc giảng dạy của họ tới gần hoạt động nghệ thuật hơn" [2; tr 8].

1.3.7. Điều chỉnh nội dung, quá trình và sản phẩm dạy học phù hợp với khả năng của HS. Ngay cả HS thông minh nhất cũng khó có thể nhớ được tất cả những kiến thức GV tổ chức dạy học trên lớp, do đó, điều quan trọng đối với GV là hiểu rõ những gì là thiết yếu đối với người học để HS ghi nhớ, hiểu và có thể làm được. Đáp ứng theo khả năng của HS, GV phải đảm bảo sau mỗi giờ học những HS yếu có được những kiến thức và kĩ năng cơ bản, những HS khá, giỏi hơn sẽ sử dụng thời gian của mình để làm được những bài tập khó hơn thay vì làm những bài tập mà các em đã biết. Sự thấu hiểu HS giúp GV lựa chọn kiến thức, kĩ năng và hình thức tổ chức dạy học theo cách mà mỗi HS đều thấy tự tin, thú vị và thành công. Ngay trong mỗi giờ học, căn cứ vào nhu cầu học tập và hiệu quả học tập của HS, GV điều chỉnh nội dung, quá trình, phương pháp, kĩ thuật dạy học, cách thức đánh giá kết quả học tập khi phát hiện bài giảng không còn phù hợp với một số người học, điều chỉnh chương trình giảng dạy theo trình độ bằng cách cho phép HS bỏ qua nội dung các em đã biết. Tránh lãng phí thời gian và rủi ro trong việc đánh mất động cơ học tập với các tài liệu HS đã nắm bắt kiến thức, mang lại cơ hội học tập phù hợp với nhu cầu, trình độ và sự quan tâm của HS.

2. Tổ chức DHPH ở Trường Nguyễn Tất Thành

2.1. Xây dựng chương trình DHPH. Từ năm học 2013-2014, Trường Nguyễn Tất Thành xây dựng và triển khai chương trình dạy học phát triển năng lực HS. Chương trình được phát triển theo nguyên tắc hướng vào người học, khuyến khích hoạt động của người học và đòi hỏi sự chủ động và sáng tạo của GV, trên tất cả các phương diện hoạt động của nhà trường:

- Hoạt động chuyên môn: Các tổ chuyên môn của nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học cho từng lớp trong khối. Với các lớp theo định hướng khoa học

tự nhiên (ban A) GV xây dựng các chuyên đề nâng cao về Toán, Vật lí, Hóa học. Tương tự, các tổ chuyên môn cũng xây dựng chuyên đề nâng cao Toán, Vật lí, Tiếng Anh cho các HS định hướng ban A1, xây dựng chuyên đề nâng cao Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cho các HS định hướng ban D.

- *Hoạt động các câu lạc bộ (CLB):* GV các môn Nghệ thuật (Ghi ta, Organ, Hội họa tạo hình, Dancesport, Sáo) và các môn thể thao (Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Bóng bàn, Yoga, Võ thuật) xây dựng chương trình dạy học cho mỗi khối lớp phù hợp với năng khiếu thể thao hay nghệ thuật của HS. Nhà trường giao cho các GV hướng dẫn, tổ chức các CLB định hướng để tạo môi trường phát huy những năng lực nổi trội của HS như năng lực âm nhạc (CLB Âm nhạc), hội họa (CLB Mĩ thuật), ngoại ngữ (CLB Tiếng Anh), năng lực tổ chức (CLB Tổ chức sự kiện, CLB Môi trường xanh),...

- *Hoạt động ngoại khóa:* Ngoài những hoạt động học tập trên lớp, nhà trường rất chú trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS. Thông qua những hoạt động này, HS có cơ hội được thể hiện và phát huy năng lực của mình. Ở mỗi khối lớp hay trong cùng một ban, nhà trường sắp xếp HS theo năng lực nhận thức. Tùy theo năng lực học tập khác nhau của HS, GV xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng lớp học, mục tiêu là phát triển tối đa tiềm năng vốn có và tạo hứng thú học tập cho mỗi HS.

2.2. Tổ chức dạy học trong lớp học phân hóa. Điều quan trọng khi tổ chức DHPH là làm cho HS có thể học được tốt nhất so với khả năng của bản thân, khi tổ chức DHPH, GV Trường Nguyễn Tất Thành đã làm tốt các yêu cầu sau:

- *Lựa chọn mục tiêu dạy học khác nhau cho các đối tượng HS*, HS được sắp xếp theo năng lực nhận thức. Khi dạy học ở lớp có năng lực nhận thức tốt, GV sẽ lựa chọn các mục tiêu dạy học ở mức độ yêu cầu cao hơn; với các lớp có năng lực nhận thức trung bình GV sẽ lựa chọn các kiến thức, kĩ năng cơ bản của chương trình dạy học.

- *Lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với cách thức lĩnh hội kiến thức của HS*. Mỗi HS có những phương pháp học khác nhau như: thông qua nghe, qua thực hành, học độc lập, học nhóm... Mỗi HS được "hấp dẫn" hay được truyền "cảm hứng" bởi những chủ đề hay vấn đề khác nhau và những chủ đề tạo được sự tò mò hay tạo cảm hứng cho HS là những xúc tác mạnh cho quá trình học. Vì vậy, khi thiết kế các hoạt động dạy học, GV quan tâm tới sự khác biệt của HS. Ví dụ: Trong giờ học *Toán* ở THCS, GV cho phép một vài HS làm bài độc lập tại góc lớp, trong khi các nhóm 3 HS cùng nhau giải các bài toán tương tự; cũng tại thời điểm đó, GV hướng dẫn cho 2 HS khác đang gặp khó khăn,... Như vậy, HS tham gia giờ học Toán theo cách phù hợp nhất với nhu cầu cá nhân của các em.

- *Tạo điều kiện để HS sử dụng các nguồn học liệu khác nhau*. Ví dụ: Khi tổ chức dạy học bài 1, *Vị trí, hình dạng và kích thước của trái đất* (**Địa lí 6**), GV hướng dẫn HS lựa chọn đọc các tài liệu về Trái Đất, hệ Mặt Trời. Một số HS khác có thể lựa chọn bài tập với mô hình và sơ đồ các hành tinh trong hệ Mặt Trời, tô màu các hành tinh sau đó cắt và dán sang một tờ giấy khác. Khi được lựa chọn các tài liệu và nội dung học tập phù hợp với sở thích của bản thân, HS hứng thú và hoàn thành bài tập hiệu quả hơn.

- *Phân hóa bài tập về nhà*: Tùy thuộc vào khả năng nhận thức và nỗ lực của các HS, GV có thể yêu cầu HS thực hiện các bài tập về nhà khác nhau. Ví dụ: Khi thực hiện các dự án về môi trường, một số HS được giao nhiệm vụ phỏng vấn người dân địa phương, trong khi HS khác chụp ảnh về ô nhiễm môi trường, số khác đọc tài liệu GV đã hướng dẫn..., GV không sử dụng bài tập về nhà như một hình phạt. Tất cả bài tập làm ở nhà được xem như một cơ hội để HS học tập tốt hơn.

- *Đánh giá, phân loại HS*: GV nên thường xuyên kiểm tra kiến thức HS trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học với các câu hỏi như: bài tập nào em thích nhất/không thích? Tại sao? Em có thể cho ví dụ? Em đồng ý/hay không đồng ý? Hãy kể thêm... GV đưa ra những câu hỏi mở cho phép HS thể hiện hiểu biết của mình và phát triển kĩ năng tư duy phê phán. Do hầu hết câu hỏi mở không có câu trả lời đúng hoặc sai nên HS không còn sợ hãi, lo lắng việc trả lời sai trong giờ học. Nhờ thế, HS luôn cảm thấy phấn chấn, thoải mái vì những quan điểm, suy nghĩ của các em được quan tâm.

2.3. Đánh giá theo hướng phân hóa. Dạy học và đánh giá luôn song hành trong suốt quá trình DHPH. GV đánh giá trước khi bắt đầu bài học mới để xác định HS đã có những kiến thức gì trước khi học bài mới. GV kiểm tra mức độ hiểu bài của HS trong suốt quá trình học tập để biết chắc chắn HS có đang tập trung học hay không, HS đã có những kiến thức, kĩ năng nào, nội dung đang học quá khó hay quá dễ đối với HS..., cuối mỗi giờ học GV đánh giá để xác định HS nắm được nội dung của bài học như thế nào hoặc đáp ứng các mục tiêu của chương trình hay không. GV sử dụng các đánh giá chính thức và không chính thức. Các đánh giá chính thức là các câu hỏi HS phải trình bày, các câu đố, bài kiểm tra; đánh giá không chính

thức là lắng nghe HS trao đổi, quan sát thái độ của HS, các cử chỉ không lời, đưa ra các câu hỏi phụ để hướng dẫn...

GV cho HS các cơ hội lựa chọn phương pháp đánh giá (ví dụ chọn trình bày bằng miệng hay chọn viết câu trả lời), GV chỉ rõ cho HS biết mục tiêu của các bài đánh giá. HS sẽ học nhiều hơn và thực hiện tốt hơn khi các em biết chắc chắn các em sẽ học được những gì và việc học tập của các em được đánh giá như thế nào. GV Trường Nguyễn Tất Thành đưa ra các bài kiểm tra đòi hỏi tư duy sâu hơn và áp dụng các kiến thức ở mức độ cao hơn với các môn học HS đã lựa chọn xét tuyển vào đại học. Ví dụ: HS các lớp ban D sẽ trả lời các câu hỏi ở mức độ phân tích, tổng hợp và đánh giá khi làm bài kiểm tra môn *Tiếng Anh, Toán* và môn *Ngữ văn*. Tuy nhiên, GV cũng phải chú ý để không đưa ra những yêu cầu vượt xa trình độ của HS, vì khi HS luôn gặp khó khăn trong quá trình làm bài kiểm tra sẽ làm cho các em mất dần niềm tin trong học tập. GV cần đầu tư nhiều thời gian và công sức cho việc chuẩn bị các bài đánh giá theo các mục tiêu học tập để xác định HS có nắm bắt được các kiến thức, kĩ năng đã học không. Các đánh giá không là điểm cuối cùng của quá trình học tập mà là điểm bắt đầu cho một quá trình học mới hướng tới nâng cao hiệu quả học tập của HS.

2.4. Quản lí lớp học phân hóa. Mọi hoạt động của nhà trường đều hướng tới HS, coi trọng nhu cầu của cá nhân HS. GV cố gắng thấu hiểu HS trong mỗi lớp học khác nhau. Có những HS thiếu tập trung, thậm chí có những rối loạn tâm lí, có HS sức khỏe yếu, có HS nhận thức chậm...; bên cạnh đó lại có những HS có hiểu biết và kĩ năng vượt trội ở một số môn học,... Trong một lớp học phân hóa, GV chấp nhận vô điều kiện với những gì HS có, thỏa thuận với HS để thiết lập trật tự lớp học. Khi HS hiểu được vai trò và trách nhiệm của các em trong lớp học thì các em sẽ tự ý thức trách nhiệm học tập.

Tổ chức DHPH đòi hỏi GV phải điều khiển và giám sát nhiều hoạt động xảy ra cùng lúc. Để quản lí tốt lớp học phân hóa, GV phải quan tâm tới bố trí lớp học để không ảnh hưởng tới sự tập trung của HS. Ví dụ: lớp học trang trí quá nhiều hình ảnh sẽ làm những HS học bằng thính giác và thị giác không thể tập trung; đăng tải nội quy lớp học và các kế hoạch hoạt động của lớp học sẽ giúp những HS gặp khó khăn về trình tự không mắc lỗi "quên" khi thực hiện nhiệm vụ. Cũng cần bố trí bàn ghế trong lớp học sao cho HS có thể di chuyển dễ dàng vì lớp học phân hóa tổ chức nhiều hoạt động. GV chú trọng việc phân phối thời gian phù hợp với từng hoạt động và giúp HS tập trung học tập. Ở đây, mỗi GV quản lí lớp học bằng một quả bóng nhỏ, khi một HS trong lớp mất trật tự, GV đi tới chỗ HS và đưa quả bóng cho HS đó. Cách làm này để nhắc nhở HS tập trung mà không cần bất kì sự điều chỉnh nào và cũng không làm ngắt quãng giờ học.

2.5. Thúc đẩy động cơ học tập của tất cả các HS trong lớp học. Điều quan trọng nhất để HS hứng thú với giờ học là việc GV lập kế hoạch dạy học phù hợp với HS. Trong giờ học GV thường đặt câu hỏi và gọi các HS giơ tay trả lời. Cách làm đó của GV khiến những HS giỏi được quan tâm, HS nhút nhát, HS yếu sẽ bị lãng quên. Do đó, cần cân nhắc kĩ lưỡng khi giao nhiệm vụ cho HS và dự đoán những sai lầm HS có thể mắc phải cũng như các tình huống có thể nảy sinh. GV phải khẳng định chắc chắn các nhiệm vụ học tập phù hợp với khả năng của HS để tránh tình trạng HS chán nản khi không thể thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc HS thờ ơ vì nhiệm vụ quá đơn giản. Trong lớp học phân hóa, GV cần thường xuyên đưa ra những phản hồi để giúp HS tin tưởng rằng các em sẽ làm tốt. GV khen ngợi các ý kiến của HS, GV cố gắng để đưa ra những nhận xét chi tiết về bài làm của HS thay vì nhận xét về tính cách của các em. Động cơ học tập của HS sẽ được thúc đẩy khi các em được hỗ trợ đầy đủ các tài liệu học tập, được nhận sự quan tâm của GV và các bạn trong lớp học. GV cần tạo ra càng nhiều cơ hội càng tốt để HS cảm thấy thành công và có giá trị.

* * *

Quan tâm tới từng cá nhân HS là quan điểm xuyên suốt ở Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành, DHPH là cách thức để nhà trường thực hiện quan điểm, cũng là mục tiêu nói trên. Theo đó, mỗi GV của Nhà trường trong quá trình dạy học luôn cố gắng để quan tâm đến nền tảng kiến thức, kĩ năng, thái độ khác nhau của từng HS; luôn tin rằng tất cả HS đều có thể tiến bộ và cố gắng giúp HS cùng tiến bộ; luôn cố gắng thiết kế các nhiệm vụ học tập phù hợp, hấp dẫn, tạo được hứng thú học tập cho HS; luôn tạo động lực để HS chủ động tìm hiểu, khám phá kiến thức, kĩ năng với mức độ khó tăng dần tùy theo sự tiến bộ của các em. Nhà trường cũng huy động cha mẹ HS cùng giúp đỡ, khích lệ con phát huy tài năng và năng lực ở giới hạn cao nhất có thể đạt được. Đội ngũ GV nhà trường đã dành nhiều thời gian và trí tuệ cho việc xây dựng, triển khai kế hoạch dạy học, tận dụng triệt để hiệu quả của DHPH để luôn đảm bảo mọi HS ở các mức độ năng lực khác nhau, có nền tảng văn hóa khác nhau đều trưởng thành qua mỗi ngày, mỗi tuần và trong suốt năm học. ❑

(Xem tiếp trang 14)

Mĩ thuật, khoa Âm nhạc để biên soạn; sau đó, thông qua các chuyên gia tư vấn, thông qua các hội nghị chuyên môn, các hội thảo để hoàn thiện.

2.3.3. Đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy là những giảng viên trong khoa GDMN, khoa Mĩ thuật, khoa Âm nhạc có năng lực chuyên sâu và có khả năng nắm chắc mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy.

Cần chọn những giảng viên có kiến thức và bề dày kinh nghiệm giảng dạy cho ngành GDMN. Những giảng viên này phải yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao.

2.4. Sự phối hợp trong quá trình ĐT:

- Nhà trường chỉ đạo chung và định hướng cho các khoa và các ngành ĐT. Nhà trường phân công cán bộ chuyên trách và tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, về công tác tuyển sinh, đáp ứng yêu cầu chuyên môn của khoa.

- Các phòng ban chức năng cần phối hợp chặt chẽ, giải quyết kịp thời những đề xuất của các khoa phục vụ cho công tác ĐT.

- Các khoa liên quan phải có chung trách nhiệm, cùng nhau tổ chức ĐT, thường xuyên trao đổi, thống nhất và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình ĐT.

2.5. Bồi dưỡng nâng cao trình độ GV:

- Biên soạn các tài liệu bồi dưỡng GV và tài liệu cho GV tham khảo.

- Tổ chức các lớp tập huấn bổ trợ kiến thức cho GV trực tiếp giảng dạy ở các khoa liên quan và GV các trường MN thực hành.

- Khuyến khích GV đi học chuyên đề, học các lớp lấy chứng chỉ chuyên môn, tự nghiên cứu và biên soạn tài liệu giảng dạy.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo về chuyên môn.

2.6. Công tác tuyển sinh:

- Cần có thông báo tuyển sinh rộng trên những phương tiện thông tin đại chúng như: Những điều cần biết trong tuyển sinh, website, quảng cáo... Trong thông báo, cần nêu rõ mục tiêu ĐT, vị trí công tác của sinh viên sau khi ra trường.

- Cần phải tuyển chọn năng khiếu về mĩ thuật, âm nhạc. Có thể tổ chức sơ tuyển năng khiếu riêng hoặc phối hợp cùng với thi tuyển năng khiếu MN.

* * *

Xuất phát từ nhu cầu xã hội, thực tế tổ chức tuyển sinh và đào tạo song ngành SPMN - SP Mĩ thuật và SPMN - SP Âm nhạc, việc tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho các chương trình song ngành này luôn là một thách thức, trăn trở nhưng cũng là tâm huyết của các nhà trường, các khoa và các nhà giáo, chuyên gia về GDMN, SP Mĩ thuật, Âm nhạc. ❑

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2005). *Luật Giáo dục.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2] Nguyễn Thị Hòa (2009). *Giáo trình Giáo dục học mầm non.* NXB *Đại học Sư phạm.*

[3] Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Phạm Hoàng Gia (1998). *Tâm lí học trẻ em trước tuổi học.* NXB Giáo dục.

[4] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình Giáo dục mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

[5] Nguyễn Thị Ngọc Linh (2016). *"Xây dựng các học phần thực hành, thực tập nghề nghiệp trong chương trình đào tạo song ngành theo hướng chuẩn đầu ra".* Kỉ yếu Hội thảo "Công tác tổ chức thực hành, thực tập trong các chương trình đào tạo song ngành tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương", tháng 3/2016.

Dạy học phân hóa và việc...

(Tiếp theo trang 31)

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT (2014). *Công văn số 4099/BGDĐT-GDTrH ngày 5/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2014-2015.*

[2] Tomlinson C.A. (2004). The Differentiated Classroom Responding to the Needs of All Learners, Association for Supervision and Curriculum Development Alexandria, VA USA.

[3] Jenifer Fox - Whitney Hoffman (2011). *The Differentiated Instruction Book of lit,* Published by Jossey-Bass, AWiley Imprint, 989 Market Street, San Francisco.

[4] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể,* tháng 8/2015.

[5] Elizabeth Breaux and Monique Boutte Magee (2010). *How the best teachers differentiate intruction*, Eye on education, 6 depot way West, Suite 106 Larchmont, NY10538, United States.

[6] Đặng Thành Hưng (2008). *Cơ sở sư phạm của dạy học phân hóa.* Tạp chí Khoa học giáo dục, số 38, tháng 11/2008.

[7] Lê Thị Thu Hương (2016). *Phát triển năng lực dạy học phân hóa - nội dung quan trọng trong đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*. Tạp chí Giáo dục, số 377, tháng 3/2016.

[8] Thomas Amstrong (Lê Quang Long dịch) (2011). *Đa trí tuệ trong lớp học.* NXB Giáo dục Việt Nam.

[9] Tôn Thân (2006). *Một số vấn đề về dạy học phân hóa.* Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 6, tháng 3/2006.